

Số: 4367/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn, giai đoạn 2022-2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017; Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/07/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 13/6/2024 phê duyệt Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định 2626/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 về Khung chiến lược phát triển du lịch tỉnh Lào Cai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 4737/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc Phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn, giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1314/QĐ-UBND, ngày 14/06/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí lập Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí các Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2022-2030; Văn bản số 1183/TCLN-ĐDPH ngày 31/8/2021 của Tổng cục Lâm nghiệp về việc hướng dẫn xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 86/TTr-SNNMT ngày 01/4/2025; Tờ trình số: 224/TTr-SNNMT ngày 26/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn, giai đoạn 2022-2030”, với các nội dung chính sau:

1. Tên Đề án: Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn, giai đoạn 2022 - 2030.

2. Phạm vi thực hiện đề án: Trên diện tích 24.718,23 ha do Ban Quản lý Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn quản lý và toàn bộ diện tích vùng đệm của khu bảo tồn trên địa bàn 10 xã: Nậm Xé, Nậm Xây, Minh Lương, Dương Quý, Thảm Dương, Nậm Chày, Nậm Tha, Khánh Yên Hạ, Khánh Yên Trung, Liêm Phú, huyện Văn Bàn.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2022 - 2030.

4. Mục tiêu, chỉ tiêu phát triển

4.1. Mục tiêu chung

Xây dựng Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn thành điểm du lịch sinh thái hấp dẫn, chuyên nghiệp, có thương hiệu. Bảo tồn và phát huy bền vững các giá trị về cảnh quan thiên nhiên, tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và tạo ra các loại hình, sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đa dạng, mang đặc trưng riêng của khu bảo tồn.

4.2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định, đánh giá được đầy đủ các giá trị tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên văn hóa để làm cơ sở hình thành các điểm, tuyến, loại hình sản phẩm dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Xác định cụ thể các điểm, các chương trình (tuyến) du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí để làm cơ sở xác lập các dự án đầu tư du lịch sinh thái.

- Phát triển mạnh các loại hình, sản phẩm dịch vụ, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đặc trưng. Tạo điều kiện cho nhân dân địa phương tham gia các hoạt động du lịch góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng cũng như bảo tồn các loại động, thực vật quý hiếm trong khu vực.

- Là cơ sở pháp lý để cho thuê môi trường rừng, lập các dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn.

- Tạo nguồn thu ngày càng tăng cao, bền vững cho khu bảo tồn để tăng kinh phí cho quản lý, bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; từng bước thực hiện phương án tự chủ về kinh phí của đơn vị.

- Thu hút các nhà đầu tư tiềm năng, các doanh nghiệp du lịch đến đầu tư kinh doanh nhằm đẩy nhanh tiến độ phát triển xây dựng Khu BTTN Hoàng Liên

- Văn Bàn trở thành điểm du lịch DLST trọng điểm của huyện, của tỉnh.

4.3. Các chỉ tiêu phát triển

- Thu hút được ít nhất 03 nhà đầu tư thực hiện liên doanh liên kết hoặc thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái.

- Thu hút được ít nhất 10.000 lượt khách/năm (Khách quốc tế tối thiểu chiếm 25%, khách nội địa 75%); Tỷ lệ du khách lưu trú qua đêm chiếm hơn 30%; Tổng thu từ hoạt động du lịch sinh thái hàng năm ước đạt 10 tỷ đồng,

trong đó nguồn thu từ cho thuê môi trường rừng hàng năm đạt ít nhất 200 triệu đồng; tạo việc làm cho trên 300 lao động (trực tiếp và gián tiếp). Du lịch sinh thái trở thành một trong các nguồn thu chính, khẳng định vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm và thúc đẩy các ngành kinh tế khác cùng phát triển ở địa phương.

- Phân đầu đến năm 2030 định vị thương hiệu du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản trên bản đồ du lịch trong nước và quốc tế; Hình thành sản phẩm đặc trưng, loại hình du lịch đặc thù có sức hấp dẫn và tính cạnh tranh cao của Khu bảo tồn. Gia tăng sự hài lòng của du khách, thu hút khách trở lại nhiều lần với những trải nghiệm khác biệt.

5. Địa điểm, quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái

5.1. Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng

5.1.1. Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Đèo Khau Co

a) Vị trí: Thuộc các Khoảnh 2, 3, 5, 6, 7, Tiểu khu 486; Khoảnh 1, 2, Tiểu khu 488; thuộc Phân khu DVHC II, xã Nậm Xé.

b) Quy mô diện tích: 494,84 ha (Đất rừng tự nhiên 469,07 ha; Đất chưa có rừng 7,66 ha; Đất nông nghiệp 22,03 ha; Đất khác 0,08 ha).

c) Tài nguyên du lịch chủ yếu: Thuộc khu vực đỉnh đèo Khau Co, tiếp giáp với Quốc lộ 279; đến đây du khách được khám phá các khu rừng nguyên sơ; Chụp ảnh lưu niệm trên những cung đường đèo núi; tìm hiểu về giá trị ĐDSH và cây dược liệu dưới tán rừng; Trải nghiệm ẩm thực đặc trưng của vùng núi Tây bắc; tham quan Trại cá hồi Hải Sơn và thưởng thức các món ăn chế biến từ cá hồi tươi sống được nuôi tại chỗ . . .

d) Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

e) Các hạng mục đầu tư chính: Xây dựng Trung tâm du khách; Vườn thực vật; Cải tạo Trại cá hồi Hải Sơn và các công trình phụ trợ.

f) Quy định chung về sử dụng đất xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST trên diện tích đất chưa có rừng nhưng không vượt quá 5 ha, đảm bảo ít hơn 5% diện tích Phân khu DVHC II.

5.1.2. Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Sinh Cha Pao

a) Vị trí: Thuộc các Khoảnh 8, 9, 15, Tiểu khu 462, phân khu dịch vụ hành chính IV, xã Nậm Xé.

b) Quy mô diện tích: 44,5 ha (Rừng tự nhiên 41,46 ha; đất chưa có rừng 3,04 ha).

c) Tài nguyên du lịch chủ yếu: Đỉnh núi Sinh Cha Pao cao 2.715 m, là nơi có cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp, nơi đất trời giao hòa với đỉnh núi cao vút vươn mình kiêu hãnh, một bên là vách đá dựng đứng hàng trăm mét. Đứng trên đỉnh có thể quan sát và cảm nhận sâu sắc sự hùng vĩ của dãy núi Hoàng Liên Sơn, cùng với cảnh quan, nguồn tài nguyên rừng đa dạng sinh học với nhiều loài thực vật quý hiếm có từ ngàn đời; Quan sát nhiều loài thú lớn như Lợn rừng,

Hoẵng, Gấu, Khỉ... và các loài chim như Hồng hoàng, Cao cát, Yểng, Sáo...

d) Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

e) Các hạng mục đầu tư chính: Cải tạo tuyến đường từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa lên đỉnh Sinh Cha Pao; Xây khu vực cắm trại; Trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân phục vụ Check in, chụp ảnh; hệ thống công trình phụ trợ, thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.

f) Quy định chung về sử dụng đất xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái trên diện tích đất chưa có rừng nhưng không vượt quá 2,2 ha, tương ứng 5% diện tích Phân khu DVHC IV.

5.1.3. Điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng đỉnh Nam Kang Ho Tao

a) Vị trí: Thuộc các Khoảnh 3, 4, 8, Tiểu khu 447, phân khu DVHC V, xã Nậm Xé.

b) Quy mô diện tích: 21,07 ha (Rừng tự nhiên 6,73 ha; đất chưa có rừng 14,34 ha).

c) Tài nguyên chủ yếu: Đỉnh núi Nam Kang Ho Tao có độ cao 2.881m, đây là nơi có cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp; là nơi nền trời giao hòa với đỉnh núi cao vút vươn mình kiêu hãnh, với các vách đá thẳng đứng. Trên đỉnh có thể quan sát và cảm nhận sâu sắc sự hùng vĩ của dãy núi Hoàng Liên Sơn, cùng với cảnh quan thiên nhiên tuyệt đẹp mây trắng bồng bênh, nguồn tài nguyên rừng đa dạng sinh học với những vẻ đẹp mộc mạc của những cây phong lá chuyển màu, rừng đỏ quỳên đỏ rực và cánh rừng Pơ Mu với những thân to lớn cổ thụ.

d) Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; Liên doanh, liên kết; Cho thuê môi trường rừng.

e) Các hạng mục đầu tư chính: Cải tạo tuyến đường tuần tra kết hợp DLST từ chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa lên đỉnh Nam Kang Ho Tao; thiết lập Khu vực cắm trại; Trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân phục vụ Check in, chụp ảnh; Hệ thống công trình phụ trợ, thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.

f) Quy định chung về sử dụng đất xây dựng công trình DLST: Diện tích xây dựng các công trình phục vụ DLST trên diện tích đất chưa có rừng nhưng không vượt quá 1 ha, tương ứng 5% diện tích Phân khu DVHC V.

5.2. Các điểm tham quan du lịch sinh thái

5.2.1. Điểm điểm tham quan Rừng Pơ mu

a) Vị trí: Thuộc các Khoảnh 14, 15, 16, Tiểu khu 500; Khoảnh 1, Tiểu khu 510; Các Khoảnh 2, 3, Tiểu khu 518; Khoảnh 8 Tiểu khu 506A, phân khu BVNN I, xã Nậm Xé.

b) Quy mô diện tích: 308,22 ha (Đất rừng tự nhiên 308,22 ha)

c) Tài nguyên chủ yếu: Đây là khu vực rừng Pơ Mu cổ thụ đan xen với nhiều loài thực vật và động vật đặc hữu quý hiếm được ghi trong "Sách Đỏ của Việt Nam và Thế giới"; là điểm có tiềm năng lớn đối với việc thu hút du khách có nhu cầu đến tham quan rừng Pơ Mu cổ thụ và nghiên cứu khoa học.

d) Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

e) Quy định chung về sử dụng đất xây dựng công trình du lịch sinh thái: Xây dựng hệ thống đường tuần tra kết hợp du lịch sinh thái, Trạm quan sát cảnh quan phục vụ Check in, chụp ảnh; Lều trú chân, hệ thống thu gom rác thải.

5.2.2. Điểm tham quan Thác Ba Tầng

a) Vị trí: Thuộc các Khoảnh 9, 10 Tiểu khu 518, xã Nậm Xé và Nậm Xây; Khoảnh 1 Tiểu khu 526, phân khu BVNN I và phân khu BVNN II, xã Nậm Xây.

b) Quy mô diện tích: 30,23 ha (Đất rừng tự nhiên 30,23 ha)

c) Tài nguyên chủ yếu: Thác Ba Tầng hay còn gọi Thác Tam Ca giữa đại ngàn xanh thẳm, với làn nước trắng xóa đổ từ trên đỉnh núi xuống như một dải lụa trắng vắt xuống giữa trời xanh. Bao quanh khu vực thác là những cánh rừng tự nhiên, nơi có giá trị đa dạng về thành phần loài và đặc trưng cho hệ động thực vật của Khu bảo tồn.

d) Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

e) Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST:

- Tại Phân khu DVHC III: Cải tạo đường tuần tra BVR kết hợp DLST, chốt BVR Nậm Xây Nội II thành điểm đón tiếp và các công trình phụ trợ; Hệ thống cấp, thoát nước; Khu thu gom và xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.

- Tại Phân khu BVNN I và II: Cải tạo tuyến đường tuần tra kết hợp DLST; trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân sinh thái dọc tuyến; hệ thống bảng, biển chỉ dẫn, diễn giải thông tin; Khu vực thu gom rác thải sinh hoạt.

5.2.3. Điểm tham quan Thác Bay - Cây Di Sản

a) Vị trí: Thuộc các Khoảnh 7, 8, Tiểu khu 529, phân khu PHST IV; Các Khoảnh 4, 5, 6 Tiểu khu 517 thuộc phần dự kiến mở rộng của Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bản trên địa bàn Xã Liêm Phú.

b) Quy mô diện tích: 100,28 ha, (Diện tích thuộc Khu bảo tồn là: 36,71 ha; Diện tích thuộc khu vực mở rộng Khu bảo tồn: 63,57 ha); có rừng 70,86 ha, đất chưa có rừng 29,42 ha.

c) Tài nguyên chủ yếu: Đây là Khu vực cây di sản có sự phân bố của quần thể thể Bách tán Đài Loan (là loài thực vật nguy cấp quý hiếm thuộc nhóm IA cần ưu tiên bảo vệ) duy nhất trong tự nhiên có mặt tại Khu bảo tồn; Thác Bay (thuộc khu vực mở rộng khu bảo tồn); Bao quanh khu vực thác Bay là những cánh rừng tự nhiên, nơi có giá trị đa dạng về thành phần loài và đặc trưng cho hệ động thực vật vùng Tây Bắc.

d) Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

e) Quy định chung về sử dụng đất xây dựng công trình DLST:

- Cải tạo tuyến đường tuần tra kết hợp với DLST; các trạm quan sát cảnh quan phục vụ Check in, chụp ảnh; Khu vực cắm trại; Hệ thống thu gom rác thải sinh hoạt.

- Diện tích xây dựng các công trình DLST trong Phân khu PHST thực hiện trên đất trống, không vượt quá 0,73 ha, tương ứng 2% tổng diện tích thuê môi trường rừng; Diện tích xây dựng các công trình DLST tại khu vực mở rộng thực hiện trên đất trống, không vượt quá 1,26 ha, tương ứng 2% tổng diện tích thuê môi trường rừng.

5.3. Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái

5.3.1. Các chương trình (tuyến) du lịch sinh thái nội vi kết hợp tuần tra bảo vệ rừng

a) Chương trình (tuyến) DLST Trạm Kiểm lâm Khau Co đến đỉnh Hồ Mít

- Chiều dài tuyến: 8 km đi xuyên rừng nằm trong ranh giới của Khu bảo tồn.

- Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

b) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái Chốt bảo vệ rừng Nậm Khứa đi điểm du lịch sinh thái Sinh Cha Pao

- Chiều dài tuyến: 14 km đi xuyên rừng, trong đó: Di chuyển trong ranh giới Khu bảo tồn là 12,5 km; Di chuyển trên đất rừng tự nhiên sản xuất của hộ gia đình là 1,5km.

- Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

c) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái Chốt bảo vệ rừng Nậm Si Tan - Đập thủy điện Nậm Mu - Điểm DLST Rừng Pơ Mu - Chốt bảo vệ rừng Tiểu khu 518 - Chốt bảo vệ rừng Nậm Xây Nội II

- Chiều dài tuyến: 21 km đi xuyên rừng, trong đó: Di chuyển trong ranh giới Khu bảo tồn là 20km; di chuyển trên đất công trình năng lượng do Ban quản lý Khu bảo tồn quản lý là 1km.

- Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất xây dựng công trình DLST: Không được

xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

d) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái Chốt BVR Nậm Xây Nội II - Đập thủy điện Nậm Xây Nội II - Thác Ba Tầng - Chốt BVR Tiểu khu 526, 527 - Chốt BVR bản Phiêng Đoóng, xã Nậm Xây.

- Chiều dài tuyến: 21 km đi xuyên rừng, trong đó: Di chuyển trong ranh giới KBT 16km; di chuyển trên đất công trình năng lượng do Ban quản lý KBT quản lý là 4km; di chuyển qua đất rừng phòng hộ do UBND xã và hộ gia đình quản lý là 1km.

- Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

e) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái Chốt bảo vệ rừng Phù Lá Ngải đi các Tiểu khu 527; 534, vòng về chốt BVR Phù Lá Ngải

- Chiều dài tuyến: 7,5 km đi xuyên rừng, trong đó toàn bộ chương trình di chuyển trong ranh giới của Khu bảo tồn.

- Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

f) Chương trình (tuyến) du lịch sinh thái Thác Bay - Cây Di sản - Chốt BVR Tiểu khu 529, xã Liêm Phú.

- Chiều dài tuyến: 11 km đi xuyên rừng, trong đó: Chiều dài chương trình nằm trong ranh giới KBT là 1,5 km; chiều dài chương trình nằm trong khu vực quy hoạch mở rộng Khu bảo tồn là 7,3 km; chiều dài chương trình đi qua tuyến đường nội thôn Lâm Sinh, xã Liêm Phú và đường công vụ thủy điện Phú Mậu III là 2,2km.

- Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

g) Chương trình (tuyến) du lịch Chốt bảo vệ rừng Nậm Khóa - đỉnh Nam Kang Ho Tao

- Chiều dài tuyến: 12 km đi xuyên rừng, toàn bộ chương trình di chuyển trong ranh giới Khu bảo tồn.

- Phương thức thực hiện: Tự tổ chức thực hiện; liên doanh, liên kết; cho thuê môi trường rừng.

- Quy định chung về sử dụng đất và xây dựng công trình DLST: Không được xây dựng các công trình nghỉ dưỡng kiên cố; chỉ cải tạo các đường mòn kết hợp với đường tuần tra. Các công trình lều trú chân, chốt tuần tra bảo vệ rừng được xây dựng trên khu vực đất trống hoặc dưới tán rừng.

5.3.2. Các điểm du lịch kết nối

a) Các điểm du lịch kết nối trong huyện

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - DTLS chiến thắng đồn Khau Co, Nậm Xé.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Điểm DLCĐ Nậm Si Tan, xã Nậm Xé.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Điểm DLCĐ Tu Thượng, xã Nậm Xé.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - DTLS Chiến thắng đồn Dương Quỳ, xã Dương Quỳ.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Điểm du lịch nông nghiệp ruộng bậc thang Nậm Hốc, xã Dương Quỳ.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Khu di tích Pú Gia Lan, đỉnh Pú Gia Lan, xã Khánh Yên Thượng.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Điểm DLSTCĐ xã Liêm Phú

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Điểm DLST thác Thắm Dương, xã Thắm Dương.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Điểm DLST thác Nậm Mả, xã Nậm Mả.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Điểm DL tâm linh đền Ken, xã Chiềng Ken.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Điểm DLTL đền Cô Tân An, xã Tân An.

- Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - DTLS phế tích đồn Trấn Hà, xã Tân An.

b) Các điểm du lịch kết nối ngoại vi

- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Cầu kính Rồng Mây - Thác Bạc - Thị xã Sa Pa.

- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Các điểm du lịch kết nối trong huyện - Thành phố Lào Cai.

- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Mù Cang Chải, Yên Bái.

- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Nậm Cang - Thị xã Sa Pa.

- Kết nối các điểm Du lịch sinh thái Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn - Các điểm du lịch của huyện Văn Bàn - Điểm du lịch tâm linh đền Bảo Hà, huyện Bảo Yên.

6. Quy định chung về quản lý xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng

- Công trình xây dựng phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí bảo đảm không làm ảnh hưởng đến đa dạng sinh học và cảnh quan tự nhiên của khu rừng; phù hợp với đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Trong Phân khu BVNN chỉ được lập các tuyến đường mòn, đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, Trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn bảo vệ rừng kết hợp du lịch sinh thái.

- Trong Phân khu PHST chỉ được lập các tuyến đường bộ phù hợp nhưng tối đa không vượt quá quy mô đường cấp IV miền núi, trạm quan sát cảnh quan, lều trú chân, biển chỉ dẫn, đường cáp trên không, đường cáp ngầm dưới mặt đất, cầu dành cho người đi bộ ở khu rừng ngập nước.

- Trong Phân khu DVHC được xây dựng các công trình phục vụ cho hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

+ Chỉ được xây dựng các công trình ở những nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi;

+ Chịu trách nhiệm bảo vệ, bảo tồn, phát triển tài nguyên rừng trên diện tích tổ chức hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát của chủ rừng;

+ Không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử - văn hóa.

- Vật liệu xây dựng các công trình DLST: Ưu tiên lắp dựng các căn nhà bằng vật liệu Lắp ghép gỗ Composit, khung thép tiền chế thân thiện với môi trường và đa dạng sinh học. Ngoại trừ một số công trình sử dụng kết cấu bê tông cốt thép.

7. Định hướng phát triển

7.1. Định hướng phát triển các loại hình du lịch

a) Du lịch sinh thái: Đây là loại hình du lịch đặc trưng và quan trọng nhất của Khu bảo tồn. Tập trung khai thác bền vững các nguồn tài nguyên du lịch để tạo ra sự khác biệt về loại hình DLST của khu bảo tồn.

b) Du lịch mạo hiểm: Khai thác các loại hình du lịch khám phá cảm giác mạnh như chinh phục đỉnh Sinh Cha Pao, Nam Kang Ho Tao, Hồ Mít; Check in cây di sản; khám phá rừng lùn ở độ cao trên 2.000 m; ngắm cảnh, chụp ảnh hay tắm thác Bay, thác Sáu tầng, thác Ba tầng để trở thành là các điểm đến thú vị với những du khách ưa mạo hiểm và thích trải nghiệm, khám phá thiên nhiên.

c) Du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành (Wellness tourism):

Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có những điều kiện tự nhiên thuận lợi như: Cảnh quan ngoạn mục, khí hậu ôn hòa, không khí trong lành, yên tĩnh, tránh xa sự ồn ào, náo nhiệt của các trung tâm kinh tế và nguồn tri thức bản địa chứa đựng nhiều bài thuốc, nhiều loại dược liệu quý giá của người Dao đỏ, người Tày...để thu hút du khách trải nghiệm nghỉ ngơi, tĩnh dưỡng, phục hồi sức khỏe. Như vậy, du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn khai thác trực tiếp những giá trị tự nhiên và xã hội sẵn có sẽ giúp cho du khách cân bằng tâm - thân - trí, phục hồi sức khỏe, tái tạo sinh lực. Loại hình du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành tại Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn hướng tới các đối tượng có khả năng chi trả cao trong tương lai sẽ mang lại nguồn thu ổn định cho Khu BTTN Hoàng Liên Văn Bàn.

d) Du lịch nghiên cứu khoa học - khám phá thiên nhiên: Với diện tích rừng rộng lớn, đa dạng các kiểu địa hình, các kiểu thảm thực vật, đa dạng các loài động, thực vật, nên loại hình du lịch khám phá kết hợp học tập, nghiên cứu chuyên đề tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn rất có lợi thế để phát triển. Đối tượng hướng đến loại hình này là các bạn học sinh, các sinh viên các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước thích khám phá thiên nhiên và các hoạt động nghiên cứu tại khu bảo tồn.

e) Du lịch cộng đồng: Vùng đệm Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có nhiều dân tộc người Tày, Dao, Mông (Đặc biệt là người Mông xanh, duy nhất chỉ có ở Văn Bàn). Các cộng đồng người dân tộc nơi đây vẫn gìn giữ được cơ bản các nét văn hóa và sinh hoạt truyền thống có thể khai thác cho DLCĐ. Phát triển DLCĐ tại những thôn bản sẽ tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân địa phương. Các điểm DLCĐ là những vệ tinh của DLST Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn, kéo theo những loại hình, sản phẩm du lịch khác trong khu bảo tồn phát triển theo hướng bền vững.

f) Các loại hình du lịch khác: Ngoài các loại hình du lịch kể trên, Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có thể phát triển thêm các loại hình du lịch như du lịch tìm hiểu văn hóa - lịch sử và con người, du lịch làng nghề, du lịch ẩm thực. Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn sẽ phối hợp cùng Chính quyền địa phương tổ chức thực hiện các loại hình du lịch này để kết nối với DLST của khu bảo tồn. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch góp phần quan trọng để tạo ra nhiều hơn các sản phẩm du lịch nhằm mang đến đa dạng sự lựa chọn và trải nghiệm cho khách du lịch, mang đến sự thuận tiện và thoải mái cho du khách khi đến Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bàn.

7.2. Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch

a) Nhóm sản phẩm du lịch sinh thái: Đây là nhóm sản phẩm quan trọng nhất của DLST Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Với đặc thù là khai thác các giá trị tự nhiên của cảnh quan và đa dạng sinh học, khu bảo tồn sẽ chú trọng phát triển một số sản phẩm nhiều tiềm năng nhất tại các điểm và tuyến DLST. Khám phá sự đa dạng của các hệ sinh thái rừng trên núi cao trên các chương trình (tuyến) DLST chinh phục đỉnh Hồ Mít, đỉnh Sinh Cha Pao, đỉnh Nam Kang Ho Tao, điểm DLST rừng Pơ mu, điểm DLST thác Ba tầng, điểm DLST thác Sáu

tàng, khu vực cây di sản; Các chương trình (tuyến) dã ngoại, leo núi, khám phá thiên nhiên, thưởng ngoạn cảnh quan...; Các điểm du lịch sinh thái ngắm cảnh thiên nhiên, cắm trại hòa mình vào thiên nhiên, tìm hiểu sự đa dạng của hệ động, thực vật khu bảo tồn.

b) Nhóm các sản phẩm du lịch mạo hiểm: Các sản phẩm du lịch trải nghiệm cảm xúc mạnh như các tuyến DLST đi bộ xuyên rừng, vượt thác, chinh phục các đỉnh cao như đỉnh Sinh Cha Pao độ cao 2.715 m, đỉnh Nam Kang Ho Tao độ cao 2.881 m, rừng lùn trên núi cao hay khám phá rừng Pơ mu Tiểu khu 518, thác Bay Tiểu khu 529 là các sản phẩm du lịch mạo hiểm cần được khai thác tại Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn trong giai đoạn tới. Đối tượng hướng tới của hoạt động này là các nhóm nhỏ, có sức khỏe, thường là khách quốc tế, khách thích khám phá và trải nghiệm mạo hiểm.

c) Nhóm các sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành (Wellness tourism): Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn, đặc biệt là khu vực đèo Khau Co có tiềm năng để phát triển các sản phẩm về nghỉ dưỡng, phục hồi sức khỏe - chữa lành bởi nơi đây có khí hậu trong lành, mát mẻ, cảnh quan thiên nhiên đèo Khau Co và khung cảnh núi rừng rộng lớn, nguồn tri thức bản địa với nhiều bài thuốc, nhiều loại dược liệu bí truyền là điều kiện thuận lợi để cung cấp các dịch vụ như: Nghỉ dưỡng, lưu trú, ẩm thực, dã ngoại, chăm sóc sức khỏe để du khách phục hồi và cân bằng tâm - thân - trí, tái tạo sinh lực, trở về với trạng thái an yên, tự tại. Du khách được nghỉ ngơi, thư giãn trong môi trường yên tĩnh và khí hậu trong lành, mát mẻ của vùng núi cao, ẩm thực các nông sản sạch của địa phương, được chăm sóc sức khỏe như Massage, xông hơi, ngâm chân, tắm thuốc, cung cấp các loại dược liệu, các bài thuốc chữa bệnh và bồi bổ cơ thể...trong giai đoạn tới khu bảo tồn cần sớm đưa vào dự án ưu tiên để tiến hành cho thuê môi trường rừng hoặc liên danh, liên kết tổ chức các hoạt động du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại khu vực này nhằm tạo ra nguồn thu bền vững cho Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

d) Nhóm các sản phẩm du lịch nghiên cứu khoa học - khám phá thiên nhiên: Tập trung khai thác sản phẩm này tại phân khu BVNN và PHST của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Các hoạt động học tập, nghiên cứu chuyên đề, các hoạt động ngoại khóa, dã ngoại của học sinh các trường phổ thông trung học liên quan đến nghiên cứu các loài động, thực vật trong khu bảo tồn. Ngoài các hoạt động ngoại khóa của các trường học, nhóm các sản phẩm này chủ yếu hướng tới các nhóm khách nhỏ gồm các đối tượng sinh viên thực tập, các nghiên cứu sinh, nhà nghiên cứu có nhu cầu thực nghiệm và nghiên cứu khoa học.

e) Nhóm các sản phẩm du lịch cộng đồng: Nhóm sản phẩm này sẽ tập trung vào 02 điểm kết nối là 2 điểm du lịch cộng đồng bản Tu Thượng và bản Nậm Si Tan. Du khách sẽ tìm hiểu bản sắc văn hóa của người H'Mông xanh thôn Tu Thượng và người Dao đỏ thôn Nậm Si Tan. Ngoài dịch vụ lưu trú, du khách được sinh hoạt cùng cộng đồng và tham gia vào một số hoạt động trải nghiệm như: Trồng, chăm sóc và thu hoạch các loại nông sản theo mùa vụ, dệt vải, làm bánh, nấu rượu; Hoạt động giao lưu văn hóa văn nghệ; Thưởng thức ẩm

thực và các hoạt động trải nghiệm cuộc sống hàng ngày của người dân.

f) Nhóm các sản phẩm du lịch khác: Ngoài các nhóm sản phẩm du lịch chính nêu trên, Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn có thể kết hợp với các đơn vị khác để phát triển thêm các dịch vụ du lịch và giá trị gia tăng bổ trợ cho các sản phẩm chính, giúp đa dạng các hoạt động và tăng sự trải nghiệm cho du khách, đặc biệt là khách du lịch phổ thông. Các sản phẩm du lịch gia tăng khác bao gồm: Dịch vụ hội nghị, hội thảo, hướng dẫn viên, tiệc liên hoan, ăn uống, chăm sóc sức khỏe, chữa lành, cho thuê trang thiết bị dã ngoại (Xe đạp, lều trại, bếp...) và dịch vụ vận chuyển, chụp ảnh, cung cấp các đồ thủ công, mỹ nghệ làm quà lưu niệm, cung ứng các nông sản sạch, đặc sản địa phương phục vụ cho ẩm thực của du khách v.v. Các sản phẩm du lịch càng đa dạng thì càng có khả năng thu hút được nhiều đối tượng khách, giữ được khách lưu lại lâu hơn, tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của khách. Do vậy đạt được mục tiêu thu hút khách và tăng lợi nhuận để tiếp tục duy trì và phát triển kinh doanh du lịch sinh thái của Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn.

8. Giải pháp thực hiện

8.1. Giải pháp về vốn

- Tổng mức đầu tư: **272.920 triệu đồng**, bao gồm các nguồn vốn:
- + Vốn ngân sách: 59.700 triệu đồng.
- + Vốn dịch vụ môi trường rừng: 14.200 triệu đồng.
- + Vốn xã hội hóa, mời gọi đầu tư: 182.520 triệu đồng.
- + Vốn khác: 16.500 triệu đồng.

b) Phương án huy động vốn

- Vốn ngân sách: Được xác định theo điểm 6 Điều 87 Nghị định 156/2018/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp. Lồng ghép vào các hạng mục đầu tư đã được phê duyệt trong Phương án quản lý rừng bền vững Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên Văn Bàn giai đoạn 2021 - 2030.

- Vốn xã hội hóa, mời gọi đầu tư: Đây là phương thức huy động chính từ các tổ chức, cá nhân có mong muốn đầu tư phát triển du lịch sinh thái trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn giai đoạn 2022 - 2030; Chủ yếu từ hình thức cho thuê môi trường rừng, liên doanh liên kết để phát triển du lịch sinh thái.

- Vốn khác: Tài trợ từ các tổ chức...

8.2. Giải pháp về bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Các giải pháp về bảo vệ môi trường du lịch

- Tuân thủ Luật Bảo vệ Môi trường cũng như các quy định trong Luật Lâm nghiệp đối với việc đầu tư, xây dựng và khai thác du lịch tại các khu rừng đặc dụng.

- Xây dựng chế tài xử phạt đối với hành vi xâm hại đến môi trường, cảnh quan vùng lõi và vùng đệm Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bàn. Thường xuyên

tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về môi trường đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ DLST.

- Các công trình, dự án đầu tư du lịch sinh thái phải hoàn thiện các thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật trước khi triển khai thực hiện các hoạt động.

b) Các giải pháp về phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

- Giám sát chặt chẽ các hoạt động trong khu vực Đề án. Lựa chọn các loại cây bản địa, cây đặc hữu để trồng bổ sung, cải tạo cảnh quan, không gây trồng các loài cây ngoại lai gây ảnh hưởng xấu, phát sinh sâu bệnh hại rừng.

- Lập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng cho từng khu vực phát triển du lịch sinh thái trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thống nhất với phương án phòng cháy, chữa cháy rừng của Ban quản lý.

- Tổ chức điều tra chi tiết để xây dựng danh lục động, thực vật rừng phục vụ cho việc theo dõi biến động tại các khu vực phát triển du lịch sinh thái. Với các loài quý hiếm cần xây dựng chương trình điều tra giám sát cụ thể để đảm bảo cung cấp số liệu cập nhật cho công tác quản lý và bảo tồn loài. Hợp tác với các cơ quan ban ngành trong tỉnh, các cơ quan và tổ chức chuyên môn trong nước, các tổ chức quốc tế trong công tác nghiên cứu khoa học, quản lý bền vững hệ sinh thái rừng.

8.3. Các giải pháp về cơ chế, chính sách và quản lý

a) Các giải pháp về cơ chế, chính sách

- Đơn giản hóa các thủ tục hành chính và phát triển các dịch vụ hỗ trợ đầu tư để thu hút được các nhà đầu tư.

- Chủ động thực hiện cơ chế, chính sách xã hội hóa các nguồn lực đầu tư du lịch sinh thái, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái theo hướng liên doanh liên kết, cho thuê môi trường rừng.

- Xây dựng các cơ chế chia sẻ lợi ích giữa Khu Bảo tồn thiên nhiên Hoàng Liên - Văn Bản và cộng đồng địa phương, doanh nghiệp khi hợp tác tổ chức du lịch tại các điểm, tuyến trong Khu BTTN Hoàng Liên - Văn Bản.

b) Các giải pháp về quản lý

- Bổ sung nhân lực cho Bộ phận Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường để phụ trách du lịch hoặc thành lập thêm một "*Trung tâm Giáo dục và Dịch vụ du lịch*" trực thuộc BQL để trực tiếp tổ chức, theo dõi các hoạt động liên quan đến DLST.

- Quản lý việc tổ chức kinh doanh, cung cấp dịch vụ du lịch. Quản lý thu phí, lệ phí và các khoản thu theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng các biện pháp đảm bảo an toàn cho du khách. Thực hiện các hoạt động cứu hộ, cứu nạn đối với khách du lịch khi có sự cố hoặc tai nạn. Tiếp nhận, giải quyết yêu cầu, kiến nghị của khách du lịch theo quy định của pháp luật.

- Phát hiện, xử lý đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về vệ sinh